

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
HUYỆN TỨ KỶ

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Năm học 2017-2018

Môn : Toán – Lớp 6

Thời gian làm bài: 90 phút

(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)

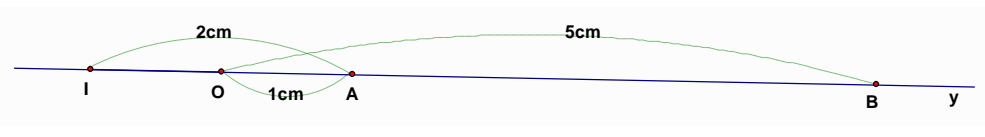
T-DH01-HKI6-1718

1. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

| Cấp độ Tên chủ đề | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | | Tổng |
|---|--|---|--|---|---------------------------------|
| | | | Cấp độ thấp | Cấp độ cao | |
| Tập hợp | Học sinh biết viết một tập hợp dưới dạng liệt kê các phần tử | | | | |
| <i>Số câu Số điểm- Tỷ lệ %</i> | 1 0,5 | | | | <i>Số câu 1 0,5điểm=5%</i> |
| Các phép tính trên tập hợp số nguyên | Học sinh biết tìm số đối của một số | Hiểu và tính được những phép tính đơn giản | Vận dụng được thứ tự thực hiện phép tính | Vận dụng sáng tạo trong thực hiện phép tính | |
| <i>Số câu Số điểm-Tỷ lệ %</i> | 1 0,5 | 2 1,5 | 2 1,5 | 1 0,5 | <i>Số câu 6 4điểm=40%</i> |
| Dấu hiệu chia hết, ước và bội | | Hiểu và áp dụng được các dấu hiệu chia hết cho 5, 9 | Vận dụng kiến thức bội chung vào bài toán thực tế, | Vận dụng kiến thức BCNN, ƯCLN vào bài toán toán suy luận. | |
| <i>Số câu Số điểm- Tỷ lệ %</i> | | 1 1 | 1 1 | 2 1 | <i>Số câu 4 3điểm=30%</i> |
| Đoạn thẳng | | Vẽ hình chính xác và tính độ dài đoạn thẳng | Vận dụng kiến thức để chứng minh một điểm là trung điểm của đoạn thẳng | | |
| <i>Số câu Số điểm- Tỷ lệ %</i> | | 2 1,5 | 1 1 | | <i>Số câu 3 2,5điểm=25%</i> |
| Tổng số câu | 2 | 5 | 6 | | 14 |
| Tổng số điểm | 1 | 4 | 5 | | 10 |
| Tỷ lệ % | 10% | 40% | 50% | | 100% |

2. ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM

| Câu | Đáp án | Điểm |
|----------------------------|---|------|
| Câu 1 (2,0 điểm) | a) $A = \{-3; -2; -1; 0; 1\}$. | 0,5 |
| | b) Số đối của -7 là 7 Số đối của 15 là -15 | 0,5 |
| | c) Ta có $\overline{21x7y}$ chia hết cho 5 khi và chỉ khi $y = 0$ hoặc $y = 5$ | 0,25 |
| | +) Với $y = 0 \Rightarrow$ Ta có số $\overline{21x70}$ Ta lại có $\overline{21x70}$ chia hết cho 9 nên $(2 + 1 + x + 7 + 0) : 9$ $\Rightarrow (x + 9 + 1) : 9$ $\Rightarrow (x + 1) : 9$ Vì x là chữ số nên : $x = 8$ | 0,25 |
| | +) Với $y = 5 \Rightarrow$ Ta có số $\overline{21x75}$ Ta lại có $\overline{21x75}$ chia hết cho 9 do đó $(2 + 1 + x + 7 + 5) : 9$ $\Rightarrow (9 + x + 6) : 9$ $\Rightarrow (x + 6) : 9$ Vì x là chữ số nên : $x = 3$ | 0,25 |
| | Vậy ta có các cặp số tự nhiên $(x; y)$ cần tìm là: $(x = 8, y = 0); (x = 3, y = 5)$ để số $\overline{21x7y}$ chia hết cho cả 7 và 9 | 0,25 |
| | <i>(Nếu học sinh chỉ điền đúng mà không giải thích thì cho 0,5 điểm)</i> | |
| Câu 2 (2,0 điểm) | a) $(123 + 39) - 23 = (123 - 23) + 39$ $= 100 + 39 = 139$ | 0,5 |
| | b) $64.32 + 32.36 = 32(64 + 36)$ $= 32.100 = 3200$ | 0,5 |
| | c) $6^2 : 4 + 2.5^2 - 10 = 36 : 4 + 2.25 - 10$ $= 9 + 50 - 10 = 59 - 10 = 49$ | 0,5 |
| | d) $(5.2^3 - 2.3^2) : 11 + 5 - -5 = (5.8 - 2.9) : 11 + 5 - 5$ $= (40 - 18) : 11 + 0 = 22 : 11 = 2$ | 0,5 |
| Câu 3 (1,5 điểm) | a) $56 - x = 39 \Rightarrow x = 56 - 39 \Rightarrow x = 17$ Vậy $x = 17$ (Mỗi bước đúng được 0,25) | 0,75 |
| | b) $(2^x - 3).7 = 35 \Rightarrow 2^x - 3 = 5 \Rightarrow 2^x = 8$ | 0,25 |
| | $\Rightarrow 2^x = 2^3$ | 0,25 |
| | $\Rightarrow x = 3$ Vậy $x = 3$ | 0,25 |
| Câu 4 (1,0 điểm) | Gọi số cây mỗi lớp 6 phải trồng là x (cây) ($x \in \mathbb{N}^*$). | |
| | Mỗi học sinh lớp 6A phải trồng 6 cây, mỗi học sinh lớp 6B phải trồng 8 cây và số cây trong khoảng từ 170 đến 200 nên: $x : 6, x : 8$ và $170 \leq x \leq 200$ | 0,25 |
| | $\Rightarrow x \in \text{BC}(6, 8)$ và $170 \leq x \leq 200$ | 0,25 |
| | Ta có: $6 = 2.3; 8 = 2^3 \Rightarrow \text{BCNN}(6, 8) = 2^3.3 = 24$ $\Rightarrow \text{BC}(6, 8) = \text{B}(24) = \{0; 24; 48; 72; 96; 120; 144; 168; 192; 216; \dots\}$ | 0,25 |

| | | |
|----------------------------|--|------|
| | Do $170 \leq x \leq 200$ suy ra $x = 192$. Vậy số cây mỗi lớp 6 phải trồng là 192 cây. | 0,25 |
| Câu 5 (2,5 điểm) |  | 0,25 |
| | a) Trên tia Oy có $OA < OB$ ($1\text{cm} < 5\text{cm}$) nên điểm A nằm giữa hai điểm O và B. | 0,5 |
| | b) Vì điểm A nằm giữa hai điểm O và B nên $OA + AB = OB$ | 0,25 |
| | $1 + AB = 5$ $\Rightarrow AB = 4(\text{cm})$ | 0,25 |
| | Vậy $AB = 4(\text{cm})$ | 0,25 |
| | c) Có điểm O và điểm I thuộc tia đối của tia Ay, $AO < AI$ ($1\text{cm} < 2\text{cm}$) Nên điểm O nằm giữa hai điểm A và I (1) | 0,25 |
| | Do đó $OI + OA = AI$ $OI + 1 = 2$ $OI = 1(\text{cm})$ | 0,25 |
| | Suy ra $OI = OA = 1(\text{cm})$ (2) | 0,25 |
| | Từ (1) và (2) suy ra O là trung điểm của AI | 0,25 |
| | Chú ý: - Trong SGK phần tính toán có thể bỏ đơn vị đi, nhưng kết luận vẫn có đơn vị là được (xem Ví dụ: SGK/Tr120/Toán 6) | |
| Câu 6 (1 điểm) | a) Đặt $64a = 80b = 96c = d$. Do ba số tự nhiên a, b, c nhỏ nhất khác 0 $\Rightarrow d$ là số tự nhiên khác 0 nhỏ nhất chia hết cho a, b, c $\Rightarrow d = \text{BCNN}(64, 80, 96)$. Ta có: $64 = 2^6$; $80 = 2^4 \cdot 5$; $96 = 2^5 \cdot 3$ | 0,25 |
| | $\Rightarrow d = 2^6 \cdot 3 \cdot 5 = 960$ $\Rightarrow a = 960 : 64 = 15$; $b = 960 : 80 = 12$; $c = 960 : 96 = 10$ | 0,25 |
| | b) Gọi $d = \text{ƯCLN}(7n+10, 5n+7)$ $\Rightarrow \begin{cases} (5n+7):d \\ (7n+10):d \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} 7(5n+7):d \\ 5(7n+10):d \end{cases}$ | 0,25 |
| | $\Rightarrow (5(7n+10) - 7(5n+7)):d \Rightarrow 1:d$ $\text{ƯCLN}(7n+10, 5n+7) = 1$ Vậy $7n+10$ và $5n+7$ là 2 số nguyên tố cùng nhau | 0,25 |

* Chú ý: Học sinh có cách giải khác đáp án mà đúng thì vẫn cho điểm tối đa.